

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1980. ĐKKHKT: Khối 5, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Xuân T, sinh năm: 1969. ĐKKHKT: Khối 5, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Trần Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung.

Giao 02 (Hai) con chung là Trần Minh Đ, sinh ngày 28/12/2009 và Trần Hồng S, sinh ngày 19/8/2014 cho chị Trần Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/02 cháu (Tức mỗi cháu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/01 tháng), kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh Trần Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung

không ai được cản trở.

Chị Trần Thị S cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Xuân T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản:** Chị Trần Thị S và anh Trần Xuân T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị S và anh Trần Xuân T thỏa thuận chị Trần Thị S chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai thu tiền số 0009914 ngày 25/02/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Tp Vinh;
- Chi cục THA dân sự tp Vinh;
- UBND phường Q, tp Vinh (ĐKKH 23/12/2009) ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thanh Hương